

Số: 1253/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển mỹ thuật
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển mỹ thuật nhằm góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học; đóng góp cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

2. Bảo tồn và phát huy các giá trị mỹ thuật truyền thống; đồng thời, xây dựng và phát triển các giá trị mỹ thuật hiện đại.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển mỹ thuật.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển mỹ thuật theo định hướng ưu tiên đầu tư bồi dưỡng nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống các cơ sở đào tạo trọng điểm quốc gia; tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện để các họa sỹ, nhà điêu khắc sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh chân thực, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc

đổi mới đất nước; tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về mỹ thuật, hình thành lực lượng công chúng mỹ thuật ngày càng đông đảo; đưa mỹ thuật Việt Nam phát triển ngang tầm khu vực và từng bước theo kịp các nước phát triển.

2. Đào tạo, phát triển nhân lực mỹ thuật có năng lực sáng tạo bảo đảm cân đối về các chuyên ngành theo nhu cầu của xã hội. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cho các trường, viện nghiên cứu; các họa sỹ, nhà điêu khắc tại các bảo tàng, công ty, doanh nghiệp, các gallery mỹ thuật; phát triển lực lượng nghiên cứu phê bình mỹ thuật, giám tuyển mỹ thuật có trình độ tương đương các nước trong khu vực và thế giới; cán bộ quản lý mỹ thuật được đào tạo bài bản, chuyên sâu có đủ trình độ và năng lực làm công tác tham mưu, hoạch định chính sách.

3. Phát triển ngành nghề mỹ thuật ứng dụng, khuyến khích việc sáng tạo ra các mẫu mã và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

4. Xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà triển lãm ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng Bảo tàng Mỹ thuật đương đại tại Hà Nội, Bảo tàng Mỹ thuật tại Đà Nẵng. Phân đầu đến năm 2030 các thành phố trực thuộc Trung ương có Bảo tàng Mỹ thuật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về mỹ thuật trong thời kỳ mới.

b) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động mỹ thuật bảo đảm phù hợp với sự phát triển của xã hội nhằm khuyến khích sức sáng tạo của nghệ sỹ.

c) Xây dựng các chính sách ưu đãi, phục hồi và phát triển các loại hình mỹ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; khuyến khích, động viên và vinh danh các nghệ nhân, các nhà thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

2. Phát triển nguồn nhân lực

a) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về sáng tác, thể hiện tác phẩm cho các họa sỹ, nhà điêu khắc, cán bộ quản lý, người làm công tác nghiên cứu lý luận, phê bình về mỹ thuật ở các cơ quan trung ương, địa phương.

b) Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo mỹ thuật trong các trường đại học, cao đẳng theo hướng tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế, đồng thời giữ gìn phát huy mỹ thuật truyền thống.

c) Thực hiện chế độ đãi ngộ đối với các họa sỹ, nhà điêu khắc có trình độ chuyên môn giỏi, có thành tích xuất sắc.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ sáng tạo và đẩy mạnh xã hội hoá

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để nâng cấp, cải tạo các công trình mỹ thuật có quy mô phù hợp trong đó ưu tiên cho các địa phương thuộc các địa bàn khó khăn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo nguồn nhân lực.

b) Các địa phương chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương kết hợp với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình mỹ thuật, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động mỹ thuật tại các tỉnh, thành phố.

c) Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu hợp pháp sử dụng cho đầu tư phát triển mỹ thuật.

d) Nhà nước hỗ trợ việc sáng tác các tác phẩm, công trình mỹ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị.

4. Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến tác phẩm

a) Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm mỹ thuật trong nhà trường, trong mọi tầng lớp xã hội; nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và mọi người dân về vị trí, vai trò của mỹ thuật trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Thực hiện tuyên truyền, quảng bá tác phẩm mỹ thuật trên các phương tiện báo chí; thông qua các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch trong nước và quốc tế.

c) Khuyến khích các tác giả công bố tác phẩm mỹ thuật bằng hình thức triển lãm, in sách, làm phim để giới thiệu trong nước và quốc tế; tuyển chọn các tác phẩm có giá trị cao để triển lãm, xuất bản, phổ biến.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ

a) Ứng dụng các trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao cho hoạt động sáng tác, phục chế, sửa chữa tác phẩm mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng; khai thác tối ưu công nghệ thông tin và phối hợp tốt với đối tác quốc tế trong xúc tiến quảng bá, giới thiệu tác phẩm mỹ thuật. Lựa chọn những công trình nghiên cứu, lý luận phê bình mỹ thuật để giới thiệu, xuất bản.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu mỹ thuật ứng dụng, đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống; ứng dụng để sáng tạo ra các sản phẩm hàng hóa có tính thẩm mỹ, mang lại hiệu quả kinh tế cao hoặc mang lại lợi ích thiết thực.

6. Hợp tác quốc tế

a) Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật với các nước, tổ chức quốc tế; mở rộng, phát huy các mối quan hệ hợp tác, liên kết nhằm tăng cường xúc tiến quảng bá, giới thiệu về tác phẩm mỹ thuật Việt Nam, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế mỹ thuật Việt Nam trên trường quốc tế.

b) Chú trọng lồng ghép chương trình hoạt động mỹ thuật gắn với các sự kiện ngoại giao văn hóa.

c) Tích cực tuyên truyền, phổ biến tác phẩm mỹ thuật Việt Nam ra nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Quy hoạch.

b) Rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển mỹ thuật.

c) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước đối với kinh phí do ngân sách trung ương bảo đảm để thực hiện Quy hoạch.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tiêu chuẩn, định mức đất dành cho xây dựng công trình mỹ thuật; hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó dành quỹ đất xây dựng công trình mỹ thuật.

4. Bộ Xây dựng có trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị đảm bảo yêu cầu mỹ quan (mỹ thuật) theo quy hoạch phát triển mỹ thuật.

5. Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch trong phạm vi quản lý của địa phương.

b) Bố trí đất đai và mặt bằng phù hợp xây dựng công trình mỹ thuật.

c) Cân đối nguồn lực, sử dụng nguồn vốn theo quy định của pháp luật khi triển khai đầu tư xây dựng công trình mỹ thuật.

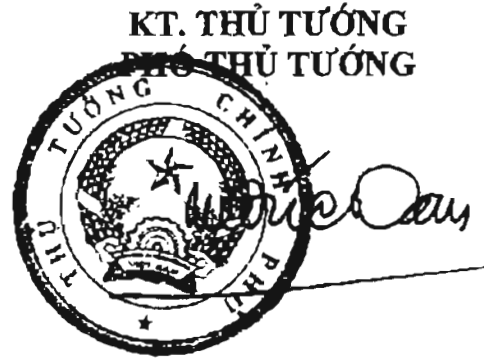
d) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN 433



Vũ Đức Đam